

# QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ GẮN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VỚI THỰC HIỆN CÔNG BẰNG XÃ HỘI TRONG 20 NĂM ĐỔI MỚI

GS, TS HOÀNG NGỌC HÒA \*

Sự nghiệp đổi mới do ĐCS Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo thực hiện đã hơn 20 năm và giành được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Một trong những nguyên nhân cơ bản làm nên thắng lợi đó là do trong hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, Đảng ta đã từng bước nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế (TTKT) với công bằng xã hội (CBXH).

**1. Đổi mới toàn diện nền kinh tế, giải phóng sức sản xuất khỏi sự trói buộc của tư duy và cơ chế cũ, tạo bước đột phá cho tăng trưởng kinh tế là điều kiện tiên quyết để thực hiện công bằng xã hội**

Do kéo dài quá lâu cơ chế kế hoạch hoá hành chính, tập trung quan liêu, bao cấp trong điều kiện đất nước đã hoà bình, thống nhất và quá độ đi lên CNXH, làm cho nền kinh tế nước ta lâm vào trì trệ, khủng hoảng nghiêm trọng. Để thoát khỏi tình trạng đó, Đảng ta đã chủ trương phải giải phóng sức sản xuất bằng cách đổi mới toàn diện, trước hết là đổi mới tư duy cả về cấu trúc và cơ chế vận hành nền kinh tế, từng bước chuyển sang thực hiện cơ chế kinh tế mới, đảm bảo thực hiện thống nhất và gắn kết hài hoà "3 lợi ích kinh tế" là lợi ích kinh tế của cá

nhân, lợi ích kinh tế của tập thể, lợi ích kinh tế của xã hội. Trong đó, đặc biệt coi trọng lợi ích kinh tế của cá nhân người lao động, nhằm tạo động lực trực tiếp thúc đẩy người lao động hăng hái phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Điển hình của cách làm này, trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, là chuyển từ thực hiện khoán trong nông nghiệp theo Chỉ thị 100 của BBT Trung ương Đảng sang thực hiện khoán theo Nghị quyết 10 của BCT và các nghị quyết của BCH TƯ sau đó, nhất là Nghị quyết HNTƯ 6 (Khoá VI). Chủ trương của Đảng đã tạo nên sức mạnh kỳ diệu, đưa nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu, thường xuyên bị thiếu đói, đến năm 1989, đã trở thành nước xuất khẩu gạo đứng thứ 3 thế giới với sản lượng 1,42 triệu tấn.

Đồng thời với phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, Đảng chủ trương tiếp tục giải phóng sức sản xuất khỏi sự trói buộc của tư duy và cơ chế cũ bằng cách đẩy mạnh phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng XHCN. Nhờ tác động mạnh mẽ của sự đổi mới này mà sức sản xuất xã hội được giải phóng sâu rộng, nền kinh tế tăng trưởng và phát triển, tạo tiền đề và điều kiện vật chất cho việc thực hiện CBXH trên những bình diện và mức độ hợp lý.

\* Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

### **2. Từng bước gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện công bằng xã hội để giữ vững ổn định chính trị là điều kiện cơ bản cho việc tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới**

Nhờ chuyển sang thực hiện cơ chế kinh tế mới nên lực lượng sản xuất được giải phóng, nền kinh tế đạt được tốc độ tăng trưởng ngày càng cao, tạo tiền đề và điều kiện vật chất cho phát triển kinh tế. Đồng thời, với sự TTKT ngày càng cao thì lợi ích do TTKT với tốc độ cao đem lại đã được phân phối rộng khắp theo hướng từng bước gắn TTKT với thực hiện CBXH vì mục tiêu phát triển con người, trước hết là ưu tiên cho việc thực hiện chương trình xoá đói, giảm nghèo và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của đời sống con người. Niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và tính ưu việt của chế độ cũng như triển vọng phát triển của đất nước được củng cố, sự ổn định chính trị được giữ vững. Từ kết quả bước đầu của quá trình đổi mới và những bài học kinh nghiệm thực tiễn tích lũy được, Đảng ta đã sáng suốt và kiên định trong việc lựa chọn con đường phát triển của đất nước phù hợp với xu thế khách quan của thời đại và khát vọng chủ quan của chúng ta.

### **3. Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong đổi mới toàn diện nền kinh tế đất nước theo hướng thị trường có sự quản lý của Nhà nước là cơ sở nền tảng đảm bảo vừa nâng cao tốc độ tăng trưởng kinh tế, vừa thực hiện tốt công bằng xã hội**

Vào cuối những năm 80, đầu những năm 90 của thế kỷ trước, công cuộc cải cách, cải tổ nền kinh tế của các nước XHCN ở Đông Âu và Liên Xô lần lượt đi vào "ngõ cụt", dẫn tới sự khủng hoảng và sụp đổ các mô hình XHCN ở những nước này vào năm 1989-1990 và ở Liên Xô vào tháng 12-1991, làm cho CNXH thế giới lâm vào thoái trào. Trong bối cảnh đó, bằng nhãn quan chính trị sáng suốt và sự chiêm nghiệm thực tiễn lịch sử của dân tộc Việt Nam hơn 100 năm đối mặt với những nước đế quốc đầu sỏ, Đảng ta chủ trương phải giữ vững định hướng XHCN trong đổi mới toàn diện nền kinh tế

đất nước. Vì chỉ có như vậy mới vừa đẩy nhanh TTKT vừa đảm bảo thực hiện được CBXH. Tại Đại hội VII, tháng 6-1991, Đảng ta đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Với việc thông qua Cương lĩnh này, Đảng ta đã tạo nên một bước đột phá mới trong nhận thức về sự kết hợp giữa kinh tế thị trường và định hướng XHCN trong một phương thức phát triển mới mà nội hàm của nó là phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng XHCN. Đây chính là cơ sở lý luận nền tảng cơ bản cho việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng, phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và CBXH ở nước ta trong suốt quá trình phát triển đất nước nhằm mục tiêu XHCN. Sở dĩ như vậy là do:

- Cách thức cải biến căn bản và có hiệu quả của một nước có nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu như nước ta thành một nước công nghiệp, như kinh nghiệm lịch sử thế giới đã đúc kết là phải phát triển nền kinh tế thị trường. Việt Nam cần tiếp thu kinh nghiệm của thế giới trong sự lựa chọn này. Điều đó có nghĩa rằng, chuyển sang kinh tế thị trường là sự lựa chọn đúng đắn để giải quyết tốt các bài toán TTKT với thực hiện CBXH theo định hướng XHCN ở nước ta.

- Giữ vững định hướng XHCN trong phát triển nền kinh tế theo hướng thị trường chưa có tiền lệ trong lịch sử. Nhưng ở nước ta, do có được những tiền đề và điều kiện lịch sử - thực tiễn đảm bảo cho chúng ta có thể giữ vững được định hướng XHCN trong phát triển nền kinh tế theo hướng thị trường.

Sự phát triển nền kinh tế nước ta theo cơ chế thị trường trên cơ sở giữ vững định hướng XHCN là sự phát triển hợp quy luật. Vì kinh tế thị trường tuy có gắn bó chặt chẽ với các giai đoạn phát triển của CNTB, nhưng không phải là sản phẩm riêng có của CNTB. Kinh tế thị trường xuất hiện và phát triển khi sản xuất và trao đổi hàng hoá đã trở nên phổ biến trong nền kinh tế trên các nguyên tắc của thị trường, tức là có quan hệ

hàng hoá - tiền tệ, giá cả hình thành trên thị trường và được quyết định bởi quan hệ cung - cầu trên thị trường. Do đó, kinh tế thị trường ra đời và phát triển trong CNTB và cả trong CNXH. Vì lẽ đó, kinh tế thị trường không chỉ dung hợp được với CNTB mà còn dung hợp được với CNXH. Cho nên ở nước ta trong công cuộc đổi mới toàn diện nền kinh tế đất nước, Đảng ta chủ trương giữ vững định hướng XHCN trong phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước là rất đúng đắn. Kinh tế thị trường chỉ là phương thức phát triển kinh tế dựa trên những nguyên tắc của thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. Nó không thể quyết định bản chất và định hướng phát triển của một chế độ xã hội. Chính bản chất của chế độ chính trị - xã hội mới là nhân tố quyết định bản chất của nền kinh tế thị trường.

Trong điều kiện của nước ta, chỉ có giữ vững định hướng XHCN trong phát triển có hiệu quả nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường hiện đại thì mới đẩy nhanh TTKT, tạo tiền đề cho việc công nghiệp hoá đất nước và nhờ đó mà từng bước thực hiện CBXH, xoá đói, giảm nghèo.

#### **4. Coi tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả là mục tiêu chủ yếu và tiến bộ, công bằng xã hội là mục tiêu cơ bản**

Từ sự đồng thuận, thống nhất ý chí cao trong lựa chọn định hướng phát triển, Đại hội VII của Đảng đã cụ thể hoá việc thực hiện Cương lĩnh trong giai đoạn 1991-2000 bằng *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội* với mục tiêu đến năm 2000 đưa nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Cương lĩnh và đường lối chiến lược đúng đắn, phản ánh đúng "ý Đảng - lòng dân" và trong lãnh đạo thực hiện vào những năm đầu của thập niên 90 của thế kỷ XX đã tập trung vào TTKT nhanh, hiệu quả, coi đó là mục tiêu bức thiết và tiến bộ, CBXH là mục tiêu cơ bản. Do đó, đã phát huy được sức mạnh của các thành phần kinh tế vào việc đẩy nhanh nhịp độ TTKT, đi đôi với thực hiện có hiệu quả

chương trình xoá đói, giảm nghèo và các chính sách xã hội khác nhằm đảm bảo từng bước thực hiện CBXH.

Kết quả là nền kinh tế đã có sự tăng trưởng, phát triển "ngoạn mục", GDP tăng bình quân trong những năm 1991-1995 trên 8%/năm, riêng năm 1995 đạt tốc độ tăng trưởng 9,54%. Tổng số đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký đạt 10 tỷ USD vào năm 1994 và gia tăng cao vào những năm 1995-1996. Tỷ lệ người nghèo đói trong xã hội giảm nhanh. Vì vậy, đã đưa đất nước nhanh chóng thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội; tạo nên thế và lực mới cho đất nước vững bước trên con đường đã lựa chọn.

#### **5. Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển**

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong những năm đầu triển khai thực hiện Cương lĩnh và Chiến lược do Đại hội VII đề ra, Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ Khoá VII đã nêu lên quan điểm chỉ đạo trong việc tiếp tục thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000* là: "Tăng trưởng kinh tế phải gắn với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển. Công bằng xã hội thể hiện cả ở khâu phân phối hợp lý tư liệu sản xuất, lẫn ở khâu phân phối kết quả sản xuất, cũng như ở điều kiện phát triển năng lực của mọi thành viên trong cộng đồng"<sup>1</sup>. Sờ dĩ như vậy là do TTKT và tiến bộ, CBXH là hai nội dung của sự giữ vững định hướng XHCN trong phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước ở Việt Nam. Chúng có mối quan hệ tương tác, thúc đẩy và phụ thuộc vào nhau. Vì rằng:

- Giữ vững định hướng XHCN đòi hỏi phải đảm bảo tiến bộ và CBXH; phải thực hiện sự thống nhất, gắn bó hữu cơ giữa TTKT, hiệu suất thị trường với tiến bộ và CBXH ở tất cả các bước và các giai đoạn của sự phát triển nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường ở nước ta. TTKT ngày càng cao được thực hiện đồng thời

## THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X CỦA ĐẢNG

với góp phần thúc đẩy phát triển sự tiến bộ xã hội về các mặt văn hoá, giáo dục, y tế... vì mục tiêu phát triển con người mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc. Đó là một trong những nội dung cấu thành của tăng trưởng và phát triển kinh tế theo định hướng XHCN trong quá trình chuyển sang kinh tế thị trường ở nước ta.

- Bản chất của CNXH là công bằng. Nhưng để có điều kiện vật chất đảm bảo cho việc thực hiện CBXH thì CNXH cũng đòi hỏi phải có TTKT cao, phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững. Chỉ có như vậy mới tạo ra những tiền đề, điều kiện vật chất cơ bản đảm bảo cho việc thực hiện CBXH. Thiếu một trong hai về đó thì sự định hướng XHCN không phải là một tất yếu và khó có thể giữ vững được. Song, cũng cần nhấn mạnh rằng, CBXH trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hoàn toàn xa lạ và khác biệt hẳn về bản chất đối với chủ nghĩa bình quân, cào bằng thu nhập và chia đều sự đói nghèo cho mọi người. Không thể có sự phát triển đất nước theo định hướng XHCN, nếu nền kinh tế vẫn trì trệ, dân vẫn trong tình trạng đói nghèo và đất nước vẫn chậm phát triển.

- Quá trình phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng XHCN ở nước ta đã và đang thực hiện cách thức phân phối đảm bảo sự kết hợp hài hoà các lợi ích kinh tế cơ bản, chú trọng thoả đáng lợi ích của người lao động có năng suất, hiệu quả cao, chất lượng tốt; khắc phục tình trạng phân phối bình quân, cào bằng. Nhờ đó, đã tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế nhanh, đồng thời, nâng cao phúc lợi cho nhân dân, đưa nhiều người thoát khỏi cảnh đói nghèo. Hai kết quả này đã thực sự góp phần thực hiện tốt những mục tiêu của tăng trưởng, phát triển kinh tế và định hướng XHCN.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng đang đặt ra những vấn đề cần phải quán triệt trong việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa TTKT với tiến bộ và CBXH. Đó là:

- Cần xác định rõ và giải quyết tốt mối quan hệ giữa

mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế nhằm thoát khỏi tụt hậu và mục tiêu tiến bộ, CBXH trong từng giai đoạn cụ thể.

- Cần quan niệm CBXH trước hết là sự bình đẳng về cơ hội phát triển và dân chủ hoá đời sống kinh tế - xã hội của mọi người dân, mọi chủ thể kinh tế và mọi vùng, miền của đất nước. Nhưng trong từng giai đoạn phát triển, cần phải chấp nhận ở những mức độ nhất định sự chênh lệch trong trình độ phát triển, chênh lệch trong thu nhập chính đáng, chênh lệch về trình độ dân trí trong những vùng, miền cụ thể, giữa các tầng lớp dân cư cụ thể. Dĩ nhiên, không cho phép khoảng cách của sự chênh lệch này làm tổn hại đến ổn định chính trị - xã hội của đất nước. Chấp nhận chênh lệch để từng bước thu hẹp sự chênh lệch trong mỗi bước phát triển cụ thể của đất nước là một thực tế khách quan trong quá trình phát triển nền kinh tế đất nước theo định hướng XHCN ở nước ta.

- Nhà nước cần phải có giải pháp phù hợp trong việc phân phối các nguồn lực sản xuất vào các ngành, vùng, miền và ban hành hệ thống các chính sách phân phối thu nhập hợp lý để sự tác động bởi những mặt trái của thị trường không gây ra những rủi ro cho các tầng lớp dân cư mà thực sự phục vụ có hiệu quả, đảm bảo cuộc sống của người nghèo, vùng nghèo, hỗ trợ phát triển cho các vùng chậm phát triển và ngăn chặn, tiến tới xoá bỏ nạn tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu nhân dân.

**6. Đưa đất nước bước sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhằm tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật cho việc thực hiện đồng thời cả hai mục tiêu đẩy nhanh tăng trưởng, phát triển kinh tế và đảm bảo thực hiện tốt hơn tiến bộ, công bằng xã hội**

Trên cơ sở những thành tựu đạt được và những tiền đề, điều kiện đã được tạo ra, HNTU 7 Khoá VII ra Nghị quyết về đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước nhằm tạo lập cơ sở vật chất - kỹ thuật cho việc đẩy nhanh tăng trưởng, phát triển kinh tế và đảm bảo thực hiện tiến bộ,

CBXH theo định hướng XHCN.

Tiếp đó, tại Đại hội VIII của Đảng, tháng 6-1996, mối quan hệ giữa TTKT và tiến bộ, CBXH được Đảng ta nhấn mạnh thêm: "Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển. Công bằng xã hội phải thể hiện cả ở khâu phân phối hợp lý tư liệu sản xuất lẫn ở khâu phân phối kết quả sản xuất, ở việc tạo điều kiện cho mọi người đều có cơ hội phát triển và sử dụng tốt năng lực của mình"<sup>2</sup>. Quán triệt quan điểm này, Đảng ta đã nhấn mạnh TTKT gắn liền với tiến bộ và CBXH ngay trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển. Đồng thời phải thực hiện tốt khâu phân phối tư liệu sản xuất vào các ngành, các vùng, miền một cách hợp lý để khai thác có hiệu quả những tiềm năng kinh tế và tạo cơ hội cho sự phát triển một cách công bằng. Trong phân phối kết quả sản xuất phải: *lấy phân phối thu nhập theo hiệu quả kinh doanh và năng suất lao động là chính, các hình thức phân phối thu nhập theo vốn, tài sản, trí tuệ và phúc lợi xã hội cùng tồn tại và phát triển*. Sở dĩ như vậy là vì lao động là nguồn gốc chính tạo ra của cải vật chất, tinh thần cho xã hội và sự giàu có của mọi quốc gia. Do đó, lấy phân phối theo hiệu quả kinh doanh và năng suất lao động là hình thức phân phối thu nhập cơ bản trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta. Người chủ doanh nghiệp tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao, người lao động có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao phải có thu nhập tương xứng với sự đóng góp của họ. Cần tạo mọi điều kiện và môi trường thuận lợi và bình đẳng để mọi người làm giàu chính đáng bằng kết quả lao động của chính bản thân mình. Mở rộng cơ hội và nâng cao năng lực lựa chọn cơ hội phát triển cho mọi người dân để họ từng bước sống khá giả và sau đó giàu có về mặt vật chất cũng như đời sống văn hoá là mục tiêu và là nét đặc trưng thuộc về bản chất của sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đồng thời với phân phối theo hiệu quả và năng suất lao động, phân phối thu nhập theo vốn, tài sản và trí

tuệ bỏ ra kinh doanh cũng được luật pháp thừa nhận. Chỉ có trên cơ sở đó, mới kích thích nhiều người làm giàu chính đáng. Tăng số người giàu, giảm tối đa số người nghèo, không có những người đói trong xã hội ta và giảm dần khoảng cách của sự chênh lệch giàu nghèo vừa là mục tiêu, vừa là nội dung trọng yếu của các chính sách phân phối và phân phối lại thu nhập của Nhà nước trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

Nhờ có đường lối, chủ trương đúng đắn gắn TTKT với tiến bộ và CBXH nên đã đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội vào giữa thập niên 90 - vượt trước 5 năm so với thời gian dự định - tạo được những tiền đề và điều kiện cần thiết để chuyển đất nước sang thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH với mục tiêu đến năm 2020 đưa nước ta "cơ bản trở thành một nước công nghiệp". Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, nền kinh tế nước ta tiếp tục tăng trưởng nhanh, đặc biệt là thu hút đầu tư nước ngoài đến năm 1996 số vốn đăng ký đã lên tới 27 tỷ USD; tiến bộ và CBXH, nhất là Chương trình xoá đói, giảm nghèo đạt nhiều thành tựu nổi bật; sự ổn định kinh tế vĩ mô và lạm phát được kiểm soát tốt. Nhờ đó, từ tháng 7-1997 khủng hoảng tài chính - tiền tệ khu vực bùng phát, kéo dài cho tới những năm 1999-2000, nhưng Việt Nam đã không bị cuốn vào "con lốc" của cuộc khủng hoảng đó mà vẫn trụ vững và duy trì được tốc độ tăng trưởng ở mức độ nhất định, năm thấp nhất cũng đạt 4,8%; đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp dân cư vẫn được đảm bảo.

**7. Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường**

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được và những bài học kinh nghiệm đúc rút từ tổng kết thực tiễn 15 năm đổi mới, Đại hội IX của Đảng họp vào tháng 4 - 2001 đã đánh dấu bước chuyển *từ nhận thức thị trường như là một công cụ, một cơ chế quản lý kinh tế sang*

## THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X CỦA ĐẢNG

nhận thức thị trường như một chỉnh thể hợp thành và là cơ sở kinh tế của sự phát triển đất nước theo định hướng XHCN. Về mối quan hệ giữa TTKT với tiến bộ và CBXH trong điều kiện mới của đất nước đang trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH, Đại hội IX của Đảng đã chỉ rõ: "Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường"<sup>3</sup>. Theo quan điểm đó, Đại hội IX đã khẳng định những luận điểm rất quan trọng, chỉ đạo việc triển khai thực hiện. Đó là:

- Chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng XHCN. Đó chính là nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đại hội IX coi đây là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

- Đại hội đã bổ sung nội dung dân chủ vào hệ mục tiêu phát triển tổng quát: "Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

- Nhấn mạnh và khẳng định phải thực hiện Chiến lược CNH, HĐH rút ngắn trong môi trường chủ động hội nhập kinh tế quốc tế với sự tác động của cách mạng khoa học - công nghệ và kinh tế tri thức.

- Coi "từng bước phát triển kinh tế tri thức" là một nội dung quan trọng của chiến lược phát triển kinh tế.

- Thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế; đồng thời phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất, kinh doanh và thông qua phúc lợi xã hội. TTKT gắn liền với bảo đảm tiến bộ và CBXH ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển, đi đôi với phát triển văn hoá và giáo dục.

Đại hội cũng đã chọn ra 3 mũi đột phá chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện những mục tiêu đã hoạch định là:

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thể chế kinh tế thị

trường, định hướng XHCN mà trọng tâm là đổi mới cơ chế, chính sách nhằm giải phóng triệt để lực lượng sản xuất, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

- Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm là giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ.

- Đổi mới bộ máy và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, trọng tâm là cải cách hành chính, xây dựng bộ máy nhà nước pháp quyền trong sạch, vững mạnh.

Với những đổi mới theo sát nhu cầu thực tiễn như trên, Đại hội IX của Đảng đã tạo thêm nhiều sinh lực mới cho việc đẩy nhanh TTKT gắn liền với đảm bảo thực hiện tiến bộ và CBXH. Nhờ đó, các mục tiêu do Đại hội IX đề ra đều được thực hiện tốt: Kinh tế tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước và đạt mức bình quân 7,5%/năm trong cả giai đoạn 2001-2005; tiến bộ và CBXH được thực hiện ngày càng tốt hơn, biểu hiện chỉ số HDI (chỉ số phát triển con người) ngày càng tăng cao, xếp thứ 108 trên 177 nước vào năm 2005 và ở hệ số GINI (hệ số chỉ sự bình đẳng hay bất bình đẳng) dưới mức cho phép.

Với những thành tựu to lớn đã đạt được trong 20 năm đổi mới trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, đặc biệt nổi bật là sự gắn kết giữa TTKT với tiến bộ và CBXH, Việt Nam đang hướng tới mục tiêu phát triển bền vững bằng sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hoà giữa tăng trưởng, phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ môi trường nhằm phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế đất nước như Nghị quyết Đại hội X của Đảng đã xác định.

1. Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ Khoá VII, lưu hành nội bộ, tháng 1-1994

2. Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, CTQG, H, 1996, tr.113

3. Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, CTQG, H, 2001, tr. 162.